

★★★ Vui lòng tìm hiểu rõ và xác nhận về từng địa điểm riêng biệt vì mỗi trường hợp đều có điều kiện tham gia hoặc áp dụng. ★★★

Phân loại	Số	Nội dung	Điều kiện, v.v...	Nơi liên lạc
Trường hợp khẩn cấp	1	Tai nạn, bị thương, bệnh bất ngờ	Vui lòng gọi xe cấp cứu. (Miễn phí)	Cục phòng cháy chữa cháy Tel 119
	2	Khi hỏa hoạn xảy ra	Vui lòng gọi xe cứu hỏa. (Miễn phí)	Cục phòng cháy chữa cháy Tel 119
	3	Khi gặp tai nạn giao thông hoặc trộm cắp, hành vi bạo lực	Ngay lập tức liên lạc bằng điện thoại hoặc đến cục cảnh sát hoặc đồn cảnh sát gần nhất.	Cảnh sát Tel 110
	4	Trao đổi về vụ việc hoặc tai nạn	Nếu không khẩn cấp, vui lòng gọi đến tổng đài tư vấn của cảnh sát.	Cảnh sát (tư vấn) Tel #9110
	5	Chuẩn bị cho thảm họa	Hãy tìm hiểu trước nơi ẩn náu (nơi lánh nạn) khi động đất xảy ra, v.v...	Tòa thị chính (Văn phòng Quản lý Khủng hoảng) p.75-① Trụ sở hành chính quận (Chịu trách nhiệm quản lý về các nguy cơ) p.75-②
	6	Khi bị bệnh	Trung tâm thông tin y tế khẩn cấp (Ngoại trừ khoa Nha trong chỉ dẫn * của cơ sở y tế khám, chữa bệnh) TEL 044-739-1919 Vào trang https://www.iryuu.teikyouseido.mhlw.go.jp/znk-web/juminkanja/S2310/initialize?pref=14 khi muốn tìm các bệnh viện bằng tiếng nước ngoài (Mạng lưới thông tin y tế (NABII)) Phiếu chuẩn đoán y tế đa ngôn ngữ https://kiijp.org/medical/	
Đăng ký cư trú - Chế độ lưu trú *Vui lòng chú ý vì có những quy tắc xử phạt, và những sự việc có thể dẫn đến hủy bỏ tư cách lưu trú hoặc trục xuất, do không nộp đơn đến cơ quan quản lý, v.v... Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với Cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản.	7	Đăng ký cư trú	Phải đăng kí trong trường hợp thời gian lưu trú là từ 3 tháng trở lên.	Trụ sở hành chính quận p.75-②
	8	Thay đổi nơi cư trú	Phải nộp đơn Khi chuyển từ nơi khác đến thành phố Kawasaki: trong vòng 14 ngày từ ngày chuyển đến. Chuyển đi khỏi thành phố Kawasaki: trước khi chuyển đi. Chuyển chỗ ở trong thành phố Kawasaki: trong vòng 14 ngày từ ngày chuyển chỗ.	
	9	Thẻ My Number	Có thể cấp cho người có số My Number.	Tổng đài liên hệ về My Number (Tel: 0120-380-366)
	10	Đổi mới thời gian lưu trú	Phải làm thủ tục đổi mới trước khi thời gian lưu trú hết hạn (khoảng từ 3 tháng đến 1 tháng trước khi đến thời hạn).	Cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo p.76-⑭
	11	Giấy phép hoạt động ngoại trú cách lưu trú	Phải được cấp phép trước đó trong trường hợp hoạt động ngoại trú cách lưu trú (Ví dụ: Khi du học sinh muốn đi làm thêm, v.v...).	
	12	Giấy khai sinh	Phải nộp đơn trong vòng 14 ngày sau khi đứa bé được sinh ra. Sau khi nộp đơn, trong vòng 3 đến 4 tuần sẽ có Giấy thông báo mã số cá nhân được gửi đến để thông báo mã số cá nhân. (Vui lòng nhận thư)	Trụ sở hành chính quận p.75-②
	13	Giấy khai tử	Trong vòng 7 ngày sau khi từ vong phải nộp giấy chứng từ được nhận từ bệnh viện. *Vui lòng nộp đơn thay đổi Bảo hiểm y tế quốc gia hay tiền trợ cấp quốc gia, v.v...	
Bảo hiểm xã hội - Trợ cấp	14	Bảo hiểm y tế quốc gia	Người có thời gian lưu trú từ 3 tháng trở lên và hiện không tham gia bảo hiểm y tế tại nơi làm việc. (Tuỳ theo tư cách lưu trú sẽ có trường hợp không thuộc đối tượng)	Trụ sở hành chính quận p.75-②
	15	Trợ cấp quốc gia và trợ cấp phúc lợi xã hội	Người đang làm việc cho các công ty, v.v...: Tham gia "Trợ cấp phúc lợi xã hội" tại công ty, v.v... Những người còn lại: Tham gia "Trợ cấp quốc gia" *Những người từ 20-59 tuổi phải tham gia quỹ trợ cấp	Trợ cấp quốc gia →Trụ sở hành chính quận p.75-②
	16	Trợ cấp quốc gia và trợ cấp phúc lợi xã hội thanh toán một lần	Người có đóng phí bảo hiểm trợ cấp từ 6 tháng trở lên. Người yêu cầu thanh toán phải xác nhận các thủ tục trước khi xuất cảnh về nước. *Cần phải yêu cầu trong vòng 2 năm sau khi xuất cảnh về nước.	Trợ cấp phúc lợi xã hội →Văn phòng trợ cấp p.76-⑫
	17	Bảo hiểm thất nghiệp	Người tham gia bảo hiểm, đang thất nghiệp và muốn tìm việc làm.	Trung tâm hỗ trợ ổn định việc làm (Hello Work) p.76-⑪
	18	Bồi thường tai nạn lao động	Không bị hạn chế về tư cách lao động và thời gian tuyển dụng.	Cơ quan giám sát tiêu chuẩn lao động p.76-⑩

*Về số điện thoại của nơi liên lạc, vui lòng xem p.75-76.

Phân loại	Số	Nội dung	Điều kiện, v.v...	Nơi liên lạc
Phúc lợi và sức khỏe	19	Kiểm tra sức khỏe trẻ em - Tiêm chủng dự phòng	Tốt nhất là nên đưa trẻ đi tiêm chủng dự phòng và kiểm tra sức khỏe, v.v... trước khi trẻ vào trường tiểu học	Trụ sở hành chính quận (Ban hỗ trợ tại khu vực) p.75-② Tổng đài Tiêm chủng dự phòng (TEL 044-200-0142)
	20	Sổ khám sức khỏe dành cho mẹ và con	Những người được chẩn đoán mang thai	Trụ sở hành chính quận (Ban hỗ trợ tại khu vực) p.75-②
	21	Kiểm tra sức khỏe phụ nữ mang thai	Phụ nữ có thai (Nếu đang trong thời gian mang thai, vui lòng đến kiểm tra sức khỏe định kỳ tại các cơ quan y tế. Có chế độ hỗ trợ một phần về chi phí.)	Trụ sở hành chính quận (Ban hỗ trợ tại khu vực) p.75-②
	22	Tiền trợ cấp sinh con và nuôi con	Chế độ hỗ trợ 50.000 yên cho những người đã nộp giấy báo mang thai và tham gia phòng vấn, và 50.000 yên cho mỗi trẻ đối với những người đã sinh con và tham gia phòng vấn.	Trụ sở hành chính quận (Ban hỗ trợ tại khu vực) Tổng đài liên hệ về Dự án hỗ trợ sinh con và nuôi con 0120-123-004 (miễn phí cước gọi)
	23	Trợ cấp sinh con trọn gói	Đứa bé sinh ra có mẹ đã tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm y tế quốc gia ⇒ Trụ sở hành chính quận p.75-② Bảo hiểm xã hội ⇒ Công ty đang làm việc
	24	Trợ cấp trẻ em	Người có con trong độ tuổi từ 0 ~ 18 tuổi (đến hết ngày 31 tháng 3 đối với người 18 tuổi)	Trụ sở hành chính quận (Ban người dân) p.75-②
	25	Hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ em	Người có con từ 0 tuổi đến học sinh trung học cơ sở.	Trụ sở hành chính quận (Ban trợ cấp bảo hiểm) p.75-②
	26	Hỗ trợ chi phí y tế cho gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v...	Là cha hoặc mẹ đơn thân, có con từ 0 tuổi đến 18 tuổi (đến cuối tháng 3 đối với người 18 tuổi) (có hạn chế tùy theo thu nhập). Áp dụng cho đối tượng từ 20 tuổi chưa đầy trong trường hợp bị khuyết tật nhất định hoặc đang học trung học phổ thông, v.v...	Trụ sở hành chính quận (Ban trợ cấp bảo hiểm) p.75-②
	27	Trường mẫu giáo	Phụ huynh có con nhỏ (trong độ tuổi từ 0 ~ bắt đầu vào tiểu học) nhưng bận công việc, v.v. nên cần trợ giúp trẻ vào ban ngày.	Trụ sở hành chính quận (Ban gia đình và trẻ em) p.75-②, Tòa thị chính (Sở Vĩ tương lai trẻ em) p.75-①
	28	Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em	Là cha hoặc mẹ đơn thân, và con từ 0 đến 18 tuổi (đến cuối tháng 3 đối với người 18 tuổi), hoặc đang nuôi dưỡng con dưới 20 tuổi bị khuyết tật một phần nào đó (Có hạn chế tùy theo thu nhập.)	Trụ sở hành chính quận (Ban gia đình và trẻ em) p.75-②
	29	Hỗ trợ cuộc sống	Người có tư cách lưu trú không bị hạn chế về vấn đề việc làm, người gặp khó khăn trong cuộc sống do không có thu nhập	Trụ sở hành chính quận (Ban hỗ trợ) p.75-②
Giáo dục - Văn hóa	30	Sổ tay dành cho người khuyết tật thể chất - Sổ tay chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật	Người khuyết tật về thể chất, người khuyết tật về mặt nhận thức	Trụ sở hành chính quận (Ban người cao tuổi - người khuyết tật) p.75-②
	31	Sổ tay phúc thọ Kawasaki	Người có độ tuổi từ 65 trở lên	Tòa thị chính (Sở Phúc lợi, y tế) p.75-①. Cấp số lại tại Trụ sở hành chính quận (Ban người cao tuổi - người khuyết tật) - Chi nhánh p.75-②
	32	Học tập tiếng Nhật (Lớp học tiếng Nhật - Khả năng đọc, viết)	Có cả lớp học có sự chăm sóc, hỗ trợ.	Trung tâm giao lưu quốc tế thành phố Kawasaki p.76-⑦ Trung tâm văn hóa giáo dục - Trung tâm cộng đồng tại các quận p.75-② Trung tâm giao lưu công dân thành phố Kawasaki p.76-④
	33	Nhập học tại các trường tiểu học - trung học công lập	Những người đăng ký cho con mình nhập học tại các trường tiểu học - trung học công lập. *Không bị hạn chế bởi tư cách lưu trú.	Trụ sở hành chính quận (Ban người dân) p.75-②

*Về số điện thoại của nơi liên lạc, vui lòng xem p.75-76.

Phân loại	Số	Nội dung	Điều kiện, v.v...	Nơi liên lạc
Giáo dục - Văn hóa	34	Học bổng dành cho du học sinh người nước ngoài tại thành phố	Du học sinh đang sống tại thành phố Kawasaki và đang theo học tại các trường đại học và trường cao đẳng chuyên môn, v.v... trong thành phố	Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki p.76-⑦
	35	Tình nguyện viên	Những người mong muốn làm công tác tình nguyện	Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki p.76-⑦ Trung tâm hoạt động của công dân thành phố Kawasaki p.76-⑧
Hướng dẫn sinh sống và tư vấn	36	Tư vấn về giáo dục trẻ em	Khi bạn có bất cứ điều gì lo lắng về giáo dục trẻ em.	Trụ sở hành chính quận (Ban gia đình và trẻ em) p.75-② Trung tâm giáo dục tổng hợp p.76-⑤
	37	Tư vấn về các vấn đề xâm phạm nhân quyền liên quan đến xâm phạm quyền lợi của trẻ em và bình đẳng giới	Có thể kêu gọi sự giúp đỡ và tư vấn về các vấn đề như phân biệt giới tính, quấy rối tình dục, bạo lực (DV), v.v... từ chồng hoặc vợ, và những khó khăn tại trường học, ngược đãi, bất nạt liên quan đến trẻ em.	Cơ quan thanh tra về nhân quyền p.76-⑥
	38	Tư vấn về tiền thuế	Khi bạn có bất cứ điều gì không hiểu về tiền thuế.	Cơ quan thuế vụ p.76-⑬ Văn phòng thuế thành phố p.75-③
	39	Vấn đề về cuộc sống, vấn đề công việc (Gia đình cha mẹ đơn thân, v.v.)	Khi cha mẹ đơn thân có những lo lắng về cuộc sống, khi muốn lấy chứng chỉ, hoặc nâng cao kỹ năng về máy tính	Trung tâm phúc lợi của bà mẹ và trẻ em Sun Live (TEL 044 - 733 - 1166)
	40	Khó khăn tại nơi làm việc	Điều kiện lao động, tiền lương và các vấn đề pháp lý khác, v.v... tại nơi làm việc	Cơ quan giám sát tiêu chuẩn lao động p.76-⑩
	41	Khi tìm kiếm công việc	Cơ quan chính thức chuyên thực hiện môi giới, trung gian về công việc.	Trung tâm hỗ trợ ổn định việc làm (Hello Work) p.76-⑪
	42	Nhà ở khu vực thành phố	Có hạn chế tùy theo thu nhập.	Công ty hỗ trợ nhà ở Thành phố Kawasaki p.76-⑨ Tòa thị chính (Sơ Quy hoạch đô thị) p.75-①
	43	Các thông tin mới trong thành phố	Được đăng tải bởi chính quyền thành phố, trên trang chủ của thành phố Kawasaki	Tòa thị chính (Sơ kế hoạch tổng vụ) p.75-①
	44	Cách vứt bỏ rác công cộng	Trung tâm tiếp nhận rác công cộng Tờ điện thoại thuê bao thông thường: TEL 0570-044-530 Tờ điện thoại di động hoặc điện thoại IP: TEL 044-930-5300	
	45	Hoạt động cộng đồng	Hội khu phố, Hội trẻ em, Hội địa phương, v.v... (liên hệ trong vùng lân cận, khi không hiểu, vui lòng liên hệ với chi nhánh - trụ sở hành chính quận, văn phòng hỗ trợ p.75-②)	
	46	Sự tham gia vào bộ máy chính quyền thành phố	Thành phố có Hội nghị những người đại diện công dân người nước ngoài thành phố Kawasaki. URL: https://www.city.kawasaki.jp/shisei/category/60-7-2-0-0-0-0-0-0.html	
Chuyển nhà - Quay về nước		○ Đăng ký cư trú => Các trụ sở hành chính quận ○ Trợ cấp quốc gia => Các trụ sở hành chính quận - Trợ cấp phúc lợi xã hội => Công ty đang làm việc, văn phòng trợ cấp ○ Bảo hiểm y tế quốc gia => Các trụ sở hành chính quận ○ Thuế cư trú => Cơ quan thuế, cục thuế thành phố ○ Đường nước => Trung tâm dịch vụ khách hàng về đường nước và nước thải - Số điện thoại: 044-200-3548 Thời gian tiếp nhận: 8:30 - 20:00 (mở quanh năm) *Chỉ hỗ trợ tiếng Anh ○ Điện thoại => NTT(116) ○ Điện, gas => Trung tâm khách hàng Điện lực Tokyo, Trung tâm khách hàng gas Tokyo ○ Gửi thư (thông báo thay đổi địa chỉ) => Bưu điện		

*Về số điện thoại của nơi liên lạc, vui lòng xem p.75-76.

[Danh sách số điện thoại của những nơi liên lạc]

Nơi liên lạc liên quan đến chính quyền thành phố
Trung tâm liên lạc của thành phố Kawasaki Cảm ơn đã gọi đến Kawasaki
044-200-3939

Nguồn ngữ tra lời: tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philippines
 (Tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Philippines được trả lời qua thông dịch viên)

① **Tòa thị chính thành phố Kawasaki TEL 044-200-2111 (Số tổng đài)**
<https://www.city.kawasaki.jp/>

②	Chi nhánh - Trụ sở hành chính quận - Văn phòng hỗ trợ	Trung tâm cộng đồng - Thư viện	
	Trụ sở hành chính quận Kawasaki	044-201-3113	Trung tâm văn hóa giáo dục 044-233-6361
	Chi nhánh Daishi	044-271-0130	Daishi Plaza 044-266-3550
	Chi nhánh Tajima	044-322-1960	Tajima Plaza 044-333-9120
	Trụ sở hành chính quận Saiwai	044-556-6666	Trung tâm cộng đồng Saiwai 044-541-3910
	Văn phòng hỗ trợ Hiyoshi	044-599-1121	Thư viện Hiyoshi 044-587-1491
	Trụ sở hành chính quận Nakahara	044-744-3113	Trung tâm cộng đồng Nakahara 044-433-7773
	Trụ sở hành chính quận Takatsu	044-861-3113	Trung tâm cộng đồng Takatsu 044-814-7603
	Văn phòng hỗ trợ Tachibana	044-777-2355	Tachibana Plaza 044-788-1531
	Trụ sở hành chính quận Miyamae	044-856-3113	Trung tâm cộng đồng Miyamae 044-888-3911
	Văn phòng hỗ trợ Mukogaoka	044-866-6461	Thư viện Sugo 044-977-4781
	Trụ sở hành chính quận Tama	044-935-3113	Trung tâm cộng đồng Tama 044-935-3333
	Văn phòng hỗ trợ Ikuta	044-933-7111	
	Trụ sở hành chính quận Asao	044-965-5100	Trung tâm cộng đồng Asao 044-951-1300
			Thư viện Okagami 044-988-0268

*Thời gian mở cửa của Tòa thị chính - Chi nhánh - Trụ sở hành chính quận - Văn phòng hỗ trợ là 8:30 ~ 17:00. Nghỉ Thứ 7 - Chủ nhật, ngày lễ, những ngày cuối năm và đầu năm mới (29/12 ~ 3/1).

*Quầy tư vấn của Ban Người dân, Ban trợ cấp bảo hiểm của trụ sở hành chính quận hoạt động vào thứ 7 của tuần thứ 2 và tuần thứ 4 từ 8:30 ~ 12:30. (Cũng có những thủ tục không thể giải quyết được một phần.)

*Trung tâm Hỗ trợ và Chăm sóc Cộng đồng khu vực (văn phòng phúc lợi, chi nhánh trung tâm chăm sóc sức khỏe) đặt tại trụ sở hành chính của các quận.

③ **[Văn phòng thuế thành phố]**

Văn phòng thuế thành phố Kawasaki	044-200-3938	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Kawasaki - Quận Saiwai
Phòng thuế thành phố Kosugi	044-744-3113	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Nakahara
Văn phòng thuế thành phố Mizonokuchi	044-820-6555	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Takatsu - Quận Miyamae
Văn phòng thuế thành phố Shinyuri	044-543-8988	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Tama - Quận Asao

[Cơ sở của thành phố, v.v...]

④	Trung tâm giao lưu công dân thành phố Kawasaki	044-276-4800
	URL: https://www.city.kawasaki.jp/450/page/0000030095.html	
⑤	Trung tâm giáo dục tổng hợp thành phố Kawasaki	044-844-3600
	URL: https://kawasaki-edu.jp/	
⑥	Cơ quan thanh tra về nhân quyền thành phố Kawasaki	
	Xâm phạm quyền lợi của trẻ em Số điện thoại miễn phí 0120-813-887 (Chỉ dành cho trẻ em)	
		044-200-1460 (Dành cho người lớn)
	Xâm phạm nhân quyền liên quan đến bình đẳng giới 044-200-1461	
	URL: http://www.city.kawasaki.jp/shisei/category/59-2-0-0-0-0-0-0-0-0-0.html	
⑦	Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki	044-435-7000
	URL: https://www.kian.or.jp/	
⑧	Trung tâm hoạt động của công dân thành phố Kawasaki	044-430-5566
	URL: http://www2.kawasaki-shiminkatsudo.or.jp/volunt/	
⑨	Công ty hỗ trợ nhà ở thành phố Kawasaki	044-244-7578
	URL: http://www.kawasaki-jk.or.jp/	

[Các cơ quan ngoài thành phố Kawasaki]

⑩	Cơ quan giám sát tiêu chuẩn lao động	Phía Nam Kawasaki	044-244-1271	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Kawasaki - Quận Saiwai
		Phía Bắc Kawasaki	044-382-3190	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Nakahara - Quận Takastu - Quận Miyamae - Quận Tama - Quận
⑪	Trung tâm hỗ trợ ổn định việc làm (Hello Work)	Kawasaki	044-244-8609	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Kawasaki - Quận Saiwai
		Phía Bắc Kawasaki	044-777-8609	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Nakahara - Quận Takastu - Quận Miyamae - Quận Tama - Quận
		Toà nhà chính phủ Mizo Nokuchi		
⑫	Văn phòng trợ cấp	Kawasaki	044-233-0181	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Kawasaki - Quận Saiwai
		Takatsu	044-888-0111	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Nakahara - Quận Takastu - Quận Miyamae - Quận Tama - Quận
⑬	Cơ quan thuế vụ	Phía Nam Kawasaki	044-222-7531	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Kawasaki - Quận Saiwai
		Phía Bắc Kawasaki	044-852-3221	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Nakahara - Quận Takastu - Quận Miyamae
		Phía Tây Kawasaki	044-965-4911	(Khu vực đảm nhiệm) Quận Tama - Quận Asao
⑭	Cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Tokyo	Phân cục Yokohama	0570-045-259	
		Phân cục Yokohama Chi nhánh Kawasaki	044-965-0012	

Dịch vụ tư vấn dành cho người nước ngoài (Tư vấn miễn phí)

<Thông tin chung về sinh hoạt>

Hiệp hội truyền thông quốc tế thành phố Kawasaki

○ Địa điểm : Trung tâm giao lưu quốc tế thành phố Kawasaki

Tel 044-455-8811

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Nhật	Từ thứ hai ~ thứ bảy	Từ 9:00 ~ 17:00 *Xin vui lòng gọi điện thoại trước khi đến trung tâm. Trừ ngày lễ cuối năm và năm mới (ngày 29/12 - ngày 3/1)
Tiếng Anh	Từ thứ hai ~ thứ bảy	
Tiếng Trung Quốc	Từ thứ hai ~ thứ bảy	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Thứ ba - thứ năm	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ ba - thứ tư	
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ ba - thứ sáu	
Tiếng Philippines	Thứ ba - thứ tư	
Tiếng Việt	Thứ ba - thứ sáu	
Tiếng Thái	Thứ hai - thứ ba	
Tiếng Indonesia	Thứ ba - thứ tư	
Tiếng Nepal	Thứ ba - thứ bảy	

*Có thể tư vấn trực tuyến hoặc qua email.

Trung tâm Cộng sinh đa văn hóa Kawasaki

○ Địa điểm : Tầng 2 Tòa 3, Tòa thị chính Kawasaki (5-4 Higasida-cho, Quận Kawasaki)

Tel 044-200-1520

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh	Từ thứ hai ~ thứ sáu	Từ 8:30 ~ 17:00 *Tư vấn qua điện thoại từ 9:00 ~ 17:00 *Trừ Thứ 7, Chủ Nhật, ngày lễ và những ngày cuối năm và đầu năm mới (29/12 - 3/1)
Tiếng Trung Quốc	Từ thứ hai ~ thứ sáu	
Tiếng Philippines	Từ thứ hai ~ thứ sáu	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ hai - thứ sáu	
Tiếng Việt	Thứ hai - thứ tư	
Tiếng Nepal	Thứ năm - thứ sáu	

*Có thể trao đổi qua mẫu đơn tiếp nhận trên trang chủ của thành phố Kawasaki hoặc tư vấn trực tuyến

< Tư vấn pháp luật >

Dịch vụ tư vấn cho người dân trong tỉnh có quốc tịch nước ngoài

- Địa điểm : Kanagawa Plaza dành cho Công dân toàn cầu (Earth Plaza)

Tel 045-896-2895

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh	Thứ ba tuần thứ 1 và 3	Từ 13:00 ~ 16:30 (tiếp nhận đến 16:00)
Tiếng Trung Quốc	Thứ ba tuần thứ 1, thứ năm tuần thứ 4	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Thứ năm tuần thứ 4	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ sáu tuần thứ 2 và 4	
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ tư tuần thứ 2, thứ sáu tuần thứ 4	
Tiếng Việt	Thứ sáu tuần thứ 2, thứ ba tuần thứ 3	

Dịch vụ cung cấp thông tin đa ngôn ngữ - Trung tâm hỗ trợ Tư pháp Nhật Bản

Tel 0570-078377

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Tagalog, tiếng Nepal, tiếng Thái, tiếng Indonesia	Từ thứ hai – thứ sáu (trừ ngày lễ/ những ngày cuối năm và đầu năm mới)	Từ 9:00 ~ 17:00 *Cần hẹn trước trong trường hợp tư vấn pháp lý

< Tư vấn giáo dục >

Dịch vụ tư vấn cho người dân trong tỉnh có quốc tịch nước ngoài

- Địa điểm : Kanagawa Plaza dành cho Công dân toàn cầu (Earth Plaza)

Tel 045-896-2972

(Tiếng nước ngoài)

Tel 045-896-2970

(Tiếng Nhật)

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Trung Quốc	Thứ năm, thứ bảy	Từ 10:00 ~ 13:00 Từ 14:00 ~ 17:00 (tiếp nhận đến 16:30)
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ sáu	
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ tư	
Tiếng Tagalog	Thứ ba	
Tiếng Việt	Thứ sáu	
Tiếng Nhật đơn giản	Từ thứ ba đến thứ bảy	

< Tư vấn lao động >

- **Trung tâm lao động Kanagawa (Yokohama)**

Tel 045-662-1103 (Tiếng Trung Quốc)

Tel 045-662-1166 (Tiếng Tây Ban Nha)

Tel 045-633-2030 (Tiếng Việt)

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Trung Quốc	Thứ năm tuần thứ 2, thứ sáu tuần thứ 1, 2, 3, 4	Từ 13:00 ~ 16:00
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ năm tuần thứ 2, thứ sáu tuần thứ 1, 2, 3, 4	
Tiếng Việt	Thứ năm tuần thứ 2, thứ sáu tuần thứ 1, 2, 3, 4	

○ **Tổng đài tư vấn dành cho người lao động nước ngoài - Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản**

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn - Số điện thoại	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-701	Từ 10:00 ~ 12:00 Từ 13:00 ~ 15:00
Tiếng Trung Quốc	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-702	
Tiếng Bồ Đào Nha	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-703	
Tiếng Tây Ban Nha	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-704	
Tiếng Tagalog	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-705	
Tiếng Việt	Từ thứ hai ~ thứ sáu 0570-001-706	
Tiếng Myanmar	Thứ sáu 0570-001-707	
Tiếng Nepal	Từ thứ hai ~ thứ năm 0570-001-708	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Thứ năm, thứ sáu 0570-001-709	
Tiếng Thái	Thứ năm 0570-001-712	
Tiếng Indonesia	Thứ ba 0570-001-715	
Tiếng Campuchia (tiếng Khmer)	Thứ tư 0570-001-716	
Tiếng Mông Cổ	Thứ sáu 0570-001-718	

Trừ ngày lễ cuối năm và năm mới (ngày 29/12 - ngày 3/1)

○ **Đường dây nóng Tư vấn về điều kiện làm việc - Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản**

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn - Số điện thoại	Thời gian tư vấn
Tiếng Nhật	Mỗi ngày 0120-811-610	○Ngày thường (từ thứ hai ~ thứ sáu) Từ 17:00 ~ 22:00 ○Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ Từ 9:00 ~ 21:00
Tiếng Anh	Mỗi ngày 0120-531-401	
Tiếng Trung Quốc	Mỗi ngày 0120-531-402	
Tiếng Bồ Đào Nha	Từ thứ hai ~ thứ bảy 0120-531-403	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ năm, thứ sáu, thứ bảy 0120-531-404	
Tiếng Tagalog	Thứ ba, thứ tư, thứ bảy 0120-531-405	
Tiếng Việt	Thứ ba, thứ tư, thứ sáu – Chủ Nhật 0120-531-406	
Tiếng Myanmar	Thứ tư, chủ nhật 0120-531-407	
Tiếng Nepal	Thứ tư, chủ nhật 0120-531-408	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Thứ năm, chủ nhật 0120-613-801	
Tiếng Thái	Thứ năm, chủ nhật 0120-613-802	
Tiếng Indonesia	Thứ năm, chủ nhật 0120-613-803	
Tiếng Campuchia (tiếng Khmer)	Thứ hai, thứ bảy 0120-613-804	
Tiếng Mông Cổ	Thứ hai, thứ bảy 0120-613-805	

Trừ ngày lễ cuối năm và năm mới (ngày 29/12 - ngày 3/1)

< Tư vấn về nơi ở >

- Trung tâm hỗ trợ nơi ở dành cho người nước ngoài Kanagawa Tel 045-228-1752

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Nhật	Từ thứ hai ~ thứ sáu	Từ 10:00 ~ 17:00 *Xin vui lòng gọi điện thoại trước khi đến trung tâm. * Kiểm tra thông tin mới nhất trên trang chủ.
Tiếng Anh	Thứ ba, thứ sáu	
Tiếng Trung Quốc	Từ thứ hai ~ thứ tư	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Từ thứ hai ~ thứ sáu	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ hai, thứ năm, thứ sáu	
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ năm, thứ sáu	
Tiếng Nepal	Thứ tư (10:00 ~ 15:30), thứ năm (10:00 ~ 15:30)	
Tiếng Việt	Thứ ba, thứ tư cuối cùng của tháng (10:00 ~ 14:00)	

< Tư vấn về y tế >

- Tư vấn về y tế qua điện thoại - Trung tâm Thông tin Y tế Quốc tế AMDA Tel 03-6233-9266

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh	Từ thứ hai ~ thứ sáu	Từ 10:00 ~ 16:00 *trừ ngày lễ/ những ngày cuối năm và đầu năm mới
Tiếng Trung Quốc	Thứ ba, thứ năm	
Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên	Thứ hai	
Tiếng Tây Ban Nha	Thứ tư	
Tiếng Bồ Đào Nha	Thứ sáu	
Tiếng Việt	Thứ tư tuần thứ 2 và tuần thứ 4	
Tiếng Thái	Thứ ba	
Tiếng Philippines	Thứ hai	

< Tư vấn liên quan đến vấn đề bạo lực bởi người hôn phối dành cho nữ giới >

- Trung tâm hỗ trợ tư vấn về bạo lực bởi chồng hoặc vợ tính Kanagawa Tel 090-8002-2949

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha [Những ngôn ngữ cần hẹn trước] Tiếng Trung, tiếng Tagalog, tiếng Thái, tiếng Việt, tiếng Indonesia, tiếng Bengali, tiếng Myanmar, tiếng Khmer, tiếng Nga	Từ thứ hai đến thứ sáu (trừ ngày lễ/ những ngày cuối năm và đầu năm mới)	Từ 10:00 ~ 17:00 (Tư vấn bằng cách gặp mặt trực tiếp đến 16:00) *Cần phải hẹn trước

< Tư vấn Nhân quyền >

- Quay số tư vấn nhân quyền tiếng nước ngoài - Cục Nhân quyền, Bộ Tư pháp **Tel 0570-090-911**

Ngôn ngữ	Ngày tư vấn	Thời gian tư vấn
Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên, tiếng Philippines, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Indonesia, tiếng Thái	Từ thứ hai đến thứ sáu (Trừ ngày lễ năm mới)	Từ 9:00 ~ 17:00

- Quầy tiếp nhận tư vấn bằng tiếng nước ngoài về nhân quyền qua mạng - Cục Nhân quyền, Bộ Tư pháp

Tiếng Anh



Tiếng Trung Quốc



Tiếng Hàn Quốc - Triều Tiên



Tiếng Philippine



Tiếng Bồ Đào Nha



Tiếng Việt



Tiếng Nepal



Tiếng Tây Ban Nha



Tiếng Indonesia



Tiếng Thái

